

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo hướng dẫn giải bài tập Toán lớp 2: Ôn tập về phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100 trang 8, 9 - Cánh Diều được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

**Giải bài tập Toán 2 bài: Ôn tập về phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100 - Cánh diều.**

**Bài 1**

Tính:

a)  $10 + 3$              $14 - 4$              $10 + 9$

$10 + 6$              $17 - 7$              $19 - 9$

b)  $13 + 5$              $19 - 4$              $12 + 3$

$11 + 6$              $18 - 5$              $3 + 12$

**Phương pháp giải:**

Thực hiện tính nhằm kết quả các phép tính.

**Lời giải chi tiết:**

a)  $10 + 3 = 13$              $14 - 4 = 10$              $10 + 9 = 19$

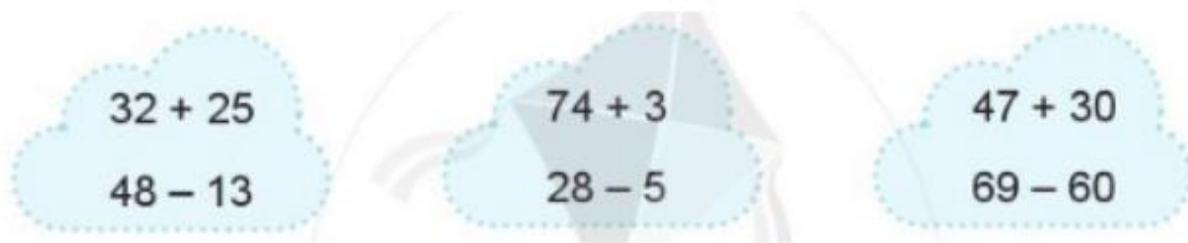
$10 + 6 = 16$              $17 - 7 = 10$              $19 - 9 = 10$

b)  $13 + 5 = 18$              $19 - 4 = 15$              $12 + 3 = 15$

$11 + 6 = 17$              $18 - 5 = 13$              $3 + 12 = 15$

**Bài 2**

Đặt tính rồi tính:



**Phương pháp giải:**

- Đặt tính : Viết các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.

- Tính : Cộng các chữ số lần lượt từ phải sang trái.

**Lời giải chi tiết:**

|  |   |  |
|--|---|--|
| $\begin{array}{r} + 32 \\ + 25 \\ \hline 57 \end{array}$ | $\begin{array}{r} + 74 \\ + 3 \\ \hline 77 \end{array}$ | $\begin{array}{r} + 47 \\ + 30 \\ \hline 77 \end{array}$ |
| $\begin{array}{r} 48 \\ - 13 \\ \hline 35 \end{array}$   | $\begin{array}{r} 28 \\ - 5 \\ \hline 23 \end{array}$   | $\begin{array}{r} 69 \\ - 60 \\ \hline 9 \end{array}$    |

**Bài 3**

Tính:

|    |              |                |                |
|----|--------------|----------------|----------------|
| a) | $80 + 10$    | $40 + 20 + 10$ | $50 + 10 + 20$ |
|    | $60 - 40$    | $80 - 30 + 40$ | $30 + 60 - 50$ |
| b) | $7 + 3 + 4$  | $9 + 1 - 5$    | $8 + 2 - 1$    |
|    | $10 + 2 + 1$ | $13 - 3 - 4$   | $15 - 5 + 3$   |

**Phương pháp giải:**

Thực hiện các phép tính theo thứ tự từ trái sang phải.

**Lời giải chi tiết:**

a)  $80 + 10 = 90$

$40 + 20 + 10 = 60 + 10 = 70$

$50 + 10 + 20 = 60 + 20 = 80$

$60 - 40 = 20$

$80 - 30 + 40 = 50 + 40 = 90$

$30 + 60 - 50 = 90 - 50 = 40$

b)  $7 + 3 + 4 = 10 + 4 = 14$

$9 + 1 - 5 = 10 - 5 = 5$

$8 + 2 - 1 = 10 - 1 = 9$

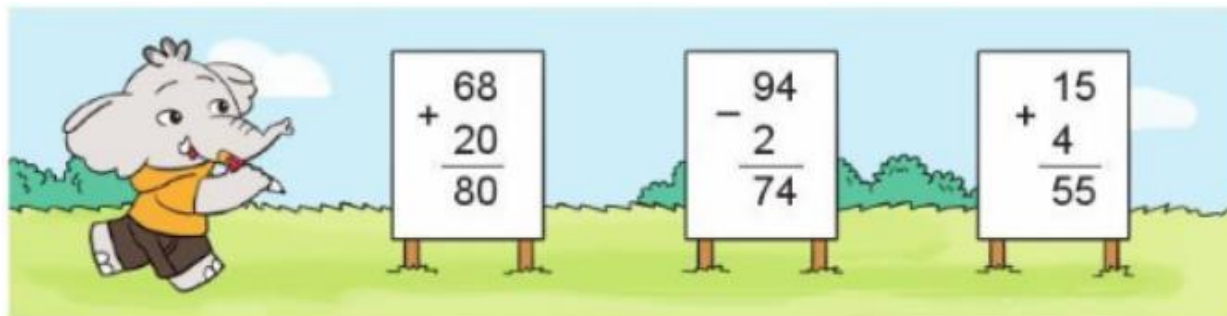
$10 + 2 + 1 = 12 + 1 = 13$

$13 - 3 - 4 = 10 - 4 = 6$

$$15 - 5 + 3 = 10 + 3 = 13$$

#### Bài 4

Tìm lỗi sai trong mỗi phép tính sau rồi sửa lại cho đúng:



#### Phương pháp giải:

- Quan sát kĩ các phép tính đã cho rồi tìm lỗi sai, từ đó sửa lại thành phép tính đúng.

- Cách đặt tính rồi tính:

+ Đặt tính : Viết các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.

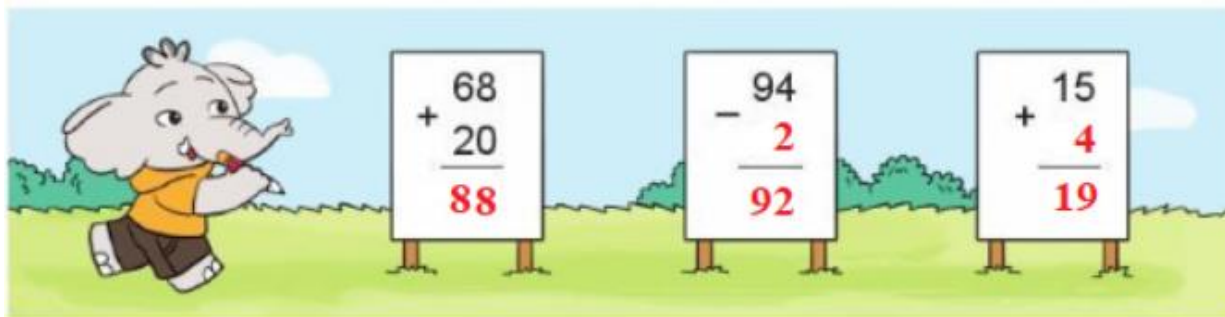
+ Tính : Cộng hoặc trừ các chữ số lần lượt từ phải sang trái.

#### Lời giải chi tiết:

Phép tính thứ nhất đặt tính đúng nhưng tính sai.

Phép tính thứ hai và thứ ba đặt tính sai nên kết quả cũng sai (ta phải đặt các chữ số ở cùng hàng thẳng cột với nhau).

Các phép tính được sửa lại cho đúng như sau:



**Bài 5**

Trên xe buýt có 37 người, tới điểm dừng có 11 người xuống xe. Hỏi trên xe buýt còn lại bao nhiêu người?



$$\boxed{?} \quad \boxed{?} \quad \boxed{?} = \boxed{?}$$

Phép tính:

Trả lời: Trên xe buýt còn lại  $\boxed{?}$  người.

**Phương pháp giải:**

Để tìm số người còn lại trên xe buýt ta lấy số người ban đầu có trên xe trừ đi số người xuống xe ở điểm dừng, hay ta thực hiện phép tính  $37 - 11$ .

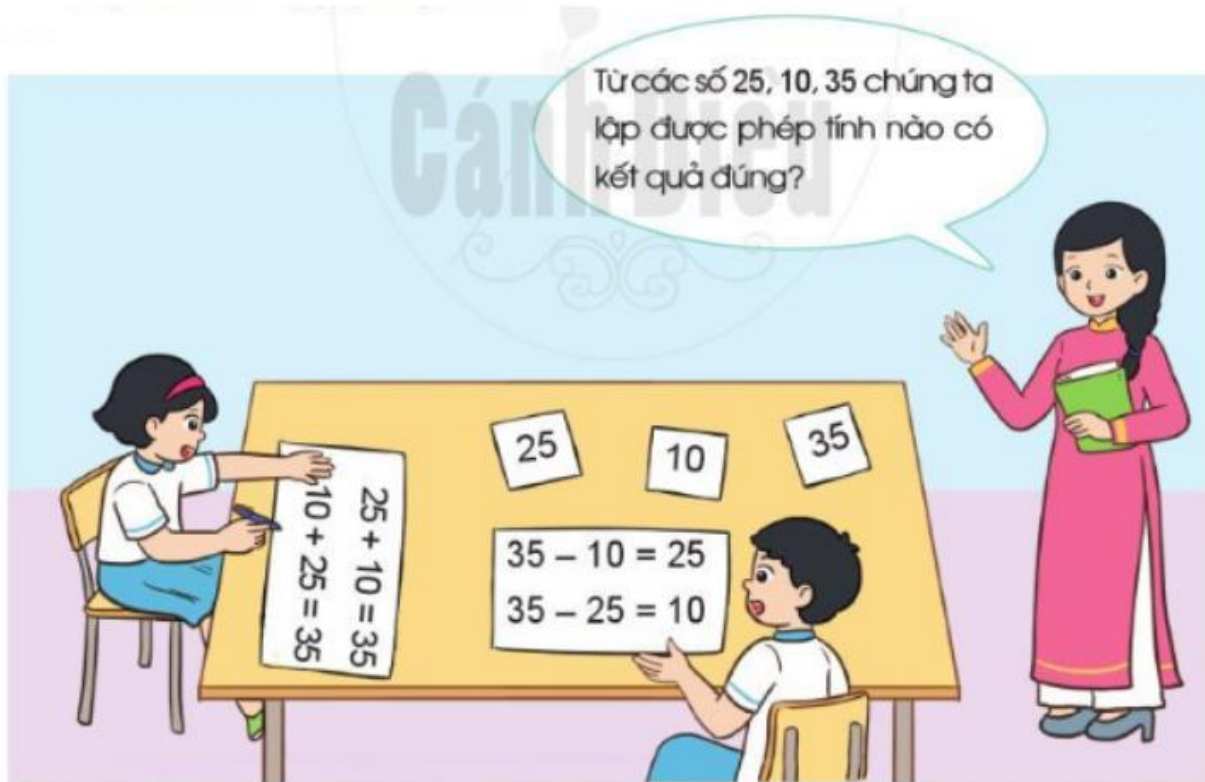
**Lời giải chi tiết:**

**Phép tính:**  $37 - 11 = 26$ .

**Trả lời:** Trên xe buýt còn lại **26** người.

**Bài 6**

Thực hành “Lập phép tính”.



**Phương pháp giải:**

Nhằm tính tổng của 2 số hạng bất kì hoặc hiệu của hai số bất kì, từ đó dựa vào các số đã cho viết phép cộng hoặc phép trừ thích hợp.

**Lời giải chi tiết:**

Từ các số 25, 10, 35 ta lập được các phép tính như sau:

$25 + 10 = 35$                        $10 + 25 = 35$

$$35 - 25 = 10$$

$$35 - 10 = 25.$$